NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG TIẾP CẬN ĐẦU TƯ TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH VIỆT NAM

Mã số: B2019-NTH-02
Cơ quan quản lý: Trường Đại học Ngoại thương
Chủ nhiệm: TS. Phan Trần Trung Dũng
Thư ký khoa học (nếu có): ThS. Nguyễn Thị Hà Thanh
Các thành viên tham gia:
TS. Đặng Tài An Trang - Thành viên
TS. Phạm Vũ Thăng Long - Thành viên
PGS, TS Nguyễn Việt Dũng - Thành viên
TS. Trần Thị Lương Bình - Thành viên
NCS. Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên
ThS. Lê Thế Bình – Thành viên
ThS. Hoàng Long Thịnh – Thành viên
ThS. Vũ Khánh Linh – Thành viên

Thời gian bắt đầu/kết thúc (bao gồm cả thời gian gia hạn): 1/2019-12/2020

1. Mục tiêu, đối tượng, phạm vi, tóm tắt phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu

✓ Mục tiêu chung: phân tích và làm rõ khả năng tiếp cận của nhà đầu tư đối với các sản phẩm phái sinh, để từ đó đề xuất được các giải pháp và kiến nghị phù hợp để nâng cao khả năng tiếp cận của nhà đầu tư đối với thị trường phái sinh ở Việt Nam.

✓ Mục tiêu cụ thể:

- Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về phái sinh và tiếp cận phái sinh
- Nghiên cứu thực trạng về tiếp cận đầu tư phái sinh ở Việt Nam
- Nghiên cứu một số bài học kinh nghiệm về tiếp cận phái sinh trên thị trường phái sinh thế giới
- Nghiên cứu mức độ tiếp cận của các nhà đầu tư đối với các sản phẩm phái sinh được giao dịch trên thị trường Việt Nam.
- Xây dựng mô hình thực nghiệm nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của nhà đầu tư tiềm năng với công cụ phái sinh.
- Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư đối với thị trường phái sinh.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu chính của đề tài là khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân đối với thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam. Khả năng tiếp cận của nhà đầu tư dự kiến được nghiên cứu từ các hướng nghiên cứu chính sau: từ chính bản thân nhà đầu tư, bao gồm các yếu tố về học vấn, hành vi, nhận

thức, dự định; từ môi trường bên ngoài, bao gồm môi trường kinh tế, môi trường pháp lý, độ rủi ro, khả năng cung cấp thông tin của các bên liên quan. Để phục vụ cho đối tượng nghiên cứu chính, đề tài triển khai việc nghiên cứu bổ sung các đối tượng liên quan như là các đơn vị kinh doanh chứng khoán phái sinh, các đơn vị đào tạo, các cơ quan quản lý Nhà nước ... ở Việt Nam. Vì khả năng tiếp cận đầu tư với các sản phẩm phái sinh là tương đối trừu tượng, đề tài sử dụng đại diện (proxy) cho khả năng tiếp cận phái sinh là khả năng tiếp cận thị trường chứng khoán phái sinh chính thức của nhà đầu tư Việt Nam, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân.

- Đề tài có phạm vi nghiên cứu về thời gian là giai đoạn từ năm 2014 tới năm 2020, tập trung từ năm 2017 đến 2019, là giai đoạn thị trường chứng khoán phái sinh bắt đầu được triển khai ở Việt Nam, từ lúc đề án thành lập thị trường được Thủ tướng ký duyệt cho tới lúc thực sự triển khai và đi vào hoạt động.

- Phạm vi nghiên cứu về mặt địa lý của đề tài là các khu vực địa lý có xác suất tập trung đông nhất những nhà đầu tư phái sinh tiềm năng và thực tế, chủ yếu tập trung tại hai đô thị lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp khảo sát và phỏng vấn chuyên sâu: Nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát 600 nhà đầu tư tiềm năng về nhận định đối với khả năng tiếp cận phái sinh ở Việt Nam. Bên cạnh đó ý kiến thu thập được từ các chuyên gia cũng được coi là một trong những tiêu chí quan trọng để xây dựng các câu hỏi nghiên cứu và triển khai khảo sát ở quy mô lớn, đồng thời cũng là gợi ý để đưa ra các giải pháp, đề xuất trong đề tài.

- Phương pháp thu thập dữ liệu: nghiên cứu chủ yếu dựa trên dữ liệu sơ cấp thu thập từ các phiếu điều tra với đối tượng là các nhà đầu tư chứng khoán phái sinh hiện tại và tiềm năng. Một số các dữ liệu thứ cấp khác được tổng hợp từ Tổng cục thống kê (GSO), UBCKNN, các công ty chứng khoán, và các Bộ, ban ngành có liên quan.

- Phương pháp phân tích, xử lý số liệu: Đề tài sử dụng phương pháp phân tích thế hệ hai PLS-SEM (Mô hình phương trình cấu trúc bình phương tối thiểu từng phần) chứ không sử dụng cách tiếp cận thế hệ đầu đối với phân tích dữ liệu sơ cấp vì cách tiếp cận thế hệ đầu không thể trả lời được câu hỏi về hiệu ứng trung gian (moderating effect) của các nhân tố tuyến giữa, đồng thời cũng không phân tách được tác động riêng lẻ và tác động tổng thể của các nhân tố tuyến đầu tới nhân tố phụ thuộc ở tuyến cuối. Ngoài ra, đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm (Experimental Method) nhằm tạo ra các dữ liệu có thể phân tích bằng các phương pháp thống kê, bằng cách kiểm soát các biến định lượng độc lập. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên do tính ưu việt trong việc kiểm soát và khóa tác động của các nhân tố ngoại biên có thể tác động vào tính chính xác của kết quả nghiên cứu, môi trường thực nghiệm ổn định là điều kiện lý tưởng để tập trung vào nghiên cứu tác động của biến số giải thích tới biến phụ thuộc.

2. Tóm tắt các kết quả nghiên cứu chính

Để có thể đưa ra những đánh giá tổng thể về khả năng tiếp cận phái sinh đối với các nhà đầu tư ở Việt Nam, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân, nhóm nghiên cứu đã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu chính sau:

- Xây dựng khung lý thuyết tổng quan về phái sinh, đầu tư phái sinh và tiếp cận phái sinh

- Tìm hiểu bài học kinh nghiệm từ các thị trường phái sinh trên thế giới

- Đánh giá thực trạng của thị trường phái sinh Việt Nam

- Xây dựng mô hình nghiên cứu đánh giá các nhân tố tác động tới tiếp cận phái sinh của nhà đầu tư tại Việt Nam

- Xây dựng mô hình ứng dụng phương pháp thực nghiệm để tăng cường đào tạo về phái sinh cho các nhà đầu tư, và đánh giá mô hình thực nghiệm này

- Tìm hiểu một số thuận lợi, khó khăn và định hướng phát triển của thị trường phái sinh Việt Nam, từ đó

- Đưa ra các đề xuất cho các đơn vị quản lý, các đơn vị kinh doanh và các nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực của thị trường và chất lượng dịch vụ hỗ trợ, đảm bảo khả năng tiếp cận phái sinh của các nhà đầu tư và nâng cao năng lực tự thân của nhà đầu tư để có thể tự mình cải thiện khả năng và có tư duy tiếp cận phái sinh đúng đắn.

3. Các sản phẩm khoa học (bài báo, sách...) của đề tài

- Một (01) Bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus:

Factors affecting market adoption futures derivatives in Vietnam, International Journal of Business and Emerging Markets, Vol. 13, No. 3

- Ba (03) Bài báo trong nước

(1) Dấu hiệu thiên lệch "tự lừa dối" trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các khuyến nghị, Tạp chí tài chính, số kỳ 2 tháng 7/2019

(2) Nghiên cứu hiện tượng tự tin thái quá của nhà đầu tư thông qua phương pháp thực nghiệm, Tạp chí tài chính, số kì 1 tháng 11/2019

(3) Nghiên cứu hiện tượng mỏ neo trong đầu tư chứng khoán ở Việt Nam, Tạp chí Tài chính, số kì 2 tháng 3/2020

4. Sản phẩm ứng dụng

- Báo cáo Những vấn đề lý luận về thị trường phái sinh và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư trên thị trường phái sinh

- Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về tiếp cận đầu tư trên thị trường phái sinh

- Báo cáo đánh giá thực trạng tiếp cận đầu tư trên thị trường phái sinh việt nam

- Bản kiến nghị tăng cường khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư trên thị trường phái sinh việt nam

5. Sản phẩm đào tạo: Bốn (04) thạc sỹ bảo vệ luận văn thành công